



Thực trạng hoạt động giáo dục an toàn giao thông ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa

Lê Thị Ánh

Trường Tiểu học Khánh Phú 1, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 16/9/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 08/10/2023

Ngày nhận đăng: 15/10/2023

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Giáo dục;

An toàn giao thông;

Học sinh tiểu học.

TÓM TẮT

Giáo dục an toàn giao thông là nội dung quan trọng đã được triển khai nhiều năm tại các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, nhưng hoạt động này vẫn còn thiếu tính toàn diện, chưa sát thực tế, chủ yếu diễn ra trong các đợt cao điểm và chưa tạo được hứng thú cho học sinh. Nghiên cứu nhằm khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục an toàn giao thông tại các trường tiểu học trên địa bàn. Phương pháp khảo sát thực tiễn được sử dụng để thu thập dữ liệu từ 205 học sinh, 55 cán bộ quản lý và 95 giáo viên của 4 trường tiểu học. Kết quả cho thấy nhiều hạn chế về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp nâng cao nhận thức, năng lực tổ chức và hiệu quả giáo dục an toàn giao thông một cách thiết thực, phù hợp với học sinh tiểu học.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong các năm gần đây an toàn giao thông (ATGT) luôn là vấn đề xã hội hết sức nghiêm trọng, là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội. Hằng ngày, thực trạng tai nạn giao thông với những tin tức về con số, hình ảnh,... làm chúng ta hết sức lo lắng. Mỗi năm trong cả nước có hàng ngàn gia đình mất đi người thân hay phải mang theo tàn tật suốt đời không còn khả năng lao động (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2019; Hà, 2017).

Huyện Khánh Vĩnh là huyện miền núi nằm ở phía Tây tỉnh Khánh Hòa, dân số chiếm đa số là người đồng bào dân tộc thiểu số. Trong mười năm trở lại đây huyện được tỉnh Khánh Hòa tập trung đầu tư và có các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế cho người dân, vì thế đời sống có phần ngày càng ổn định và phát triển. Tuy nhiên, việc các hệ thống giao thông nông thôn được đầu tư mạnh mẽ và việc tiếp cận văn hóa giữa miền xuôi và miền núi ngày càng thuận tiện, thanh niên tiếp cận văn hóa qua truyền thông càng dễ dàng và đặc biệt là qua internet, điện thoại... Nhận thấy trong các năm gần đây ý thức người dân huyện Khánh Vĩnh trong tham gia giao thông ngày càng kém, mặc dù địa phương, chính quyền đã có mạnh tay trong việc xử lý vi phạm cũng như tuyên truyền về an toàn khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, tình hình vi phạm giao thông vẫn thường xuyên diễn ra và ngày càng nhiều và đủ mọi lứa tuổi. Mặc dù đã có những biện pháp xử lý đối với học sinh (HS) vi phạm giao thông, đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Công an tỉnh Khánh Hòa và Sở GD-ĐT tỉnh Khánh Hòa nhưng số vụ tai nạn giao thông trên địa bàn và đặc biệt là số trường hợp vi phạm giao thông ở tuổi HS do Công an giao thông Huyện Khánh Vĩnh ghi nhận vẫn chưa giảm (Cổng thông tin điện tử huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, nd.; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Khánh Vĩnh, 2021).

Nhằm góp phần cùng với chính quyền địa phương tuyên truyền giáo dục người dân tuân thủ pháp luật về an toàn giao thông đòi hỏi ngành giáo dục (GD) phải tích cực tuyên truyền cho các em HS về an toàn khi tham gia giao thông và vận động người thân trong gia đình tuân thủ luật ATGT. Để ATGT không còn là vấn đề nhức nhối của xã hội thì công tác GD an toàn khi tham gia giao thông phải thực hiện liên tục và thường xuyên, GD từ cấp mầm non đến các bậc học cao hơn (Nguyễn & Dương, 2016; Đặng, 2015).

Do vậy việc đánh giá đúng thực trạng hoạt động và quản lý hoạt động GD ATGT cho HS các trường tiểu học trên địa bàn huyện là việc làm hết sức cấp thiết, để từ đó đưa ra những biện pháp quản lý cụ thể nhằm góp phần thực hiện GD ATGT và quản lý GD ATGT đạt kết quả tốt. Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu thực

Tác giả liên hệ: Lê Thị Ánh;

Địa chỉ e-mail: anhlekp@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.197.2025>

trạng hoạt động GD ATGT ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp phù hợp với thực tế địa phương.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Khách thể nghiên cứu*: Để đánh giá hoạt động quản lý GD ATGT các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. Tác giả chọn 4 trường với số lượng khách thể là 205 HS; 55 cán bộ quản lý (CBQL); 95 giáo viên (GV) để khảo sát. Các trường tiểu học được chọn để khảo sát: Trường tiểu học Liên Sang; Trường tiểu học Thị trấn Khánh Vĩnh; Trường tiểu học Khánh Phú; Trường tiểu học Khánh Phú 1.

- *Phương pháp nghiên cứu*: Chúng tôi sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi để khảo sát thực trạng hoạt động GD ATGT cho HS tiểu học, gồm các bộ phiếu điều tra dành cho HS, GV và CBQL các trường. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 4 bậc, tương ứng với 4 mức độ từ 1 đến 4. Dữ liệu thu thập được xử lý theo tỉ lệ % và điểm trung bình (ĐTB) bằng phần mềm SPSS 22.0. Quy ước điểm ĐTB của mỗi nội dung tương ứng các mức sau: 1.0- 1.75: Kém/ Không đồng ý; 1.76-2.5: Trung bình/ Ít đồng ý; 2.6-3.25: Khá/ Đồng ý; 3.26-4.0: Tốt/ Rất đồng ý. Ngoài ra, chúng tôi cũng sử dụng phương pháp phỏng vấn và thông tin từ báo cáo tổng kết tình hình GD ATGT của Phòng GD-ĐT huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa để làm phong phú thêm kết quả khảo sát.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. *Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về mục đích, ý nghĩa của hoạt động giáo dục an toàn giao thông cho học sinh tiểu học*

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV và HS về mục đích, ý nghĩa của hoạt động GD ATGT cho HS tiểu học

STT	Mục đích, ý nghĩa của hoạt động GD ATGT	Đối tượng	ĐTB	ĐLC
1	Giúp HS phát triển nhận thức và các kỹ năng thực tế về ATGT	CBQL, GV	3.29	0.96
		HS	3.24	0.81
2	HS phải biết về luật và hệ thống phương tiện giao thông	CBQL, GV	3.08	0.72
		HS	3.11	0.79
3	HS hình thành ý thức tự giác tuân thủ pháp luật khi tham gia giao thông	CBQL, GV	3.14	0.66
		HS	2.94	0.79
4	HS biết cách phòng tránh tai nạn giao thông và có thái độ ứng xử văn minh khi tham gia giao thông.	CBQL, GV	3.18	0.77
		HS	3.18	0.72

*Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Dựa trên kết quả khảo sát bảng 1, nhận thức của CBQL, GV và HS về mục đích, ý nghĩa của hoạt động GD ATGT được phân tích như sau: CBQL, GV đánh giá cao nhất mục đích “Giúp HS phát triển nhận thức và các kỹ năng thực tế về ATGT” với ĐTB = 3.29, trong khi đó, mục đích “HS phải biết về luật và hệ thống phương tiện giao thông” lại được đánh giá thấp nhất ĐTB là 3.08. Do đó, các trường cần tăng cường việc truyền đạt kiến thức về luật giao thông cho CBQL để họ có thể truyền đạt thông tin này đến HS một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, ý thức tự giác tuân thủ pháp luật khi tham gia giao thông cũng chưa được nhận thức rõ ràng. Cần tăng cường việc GD và tạo ra môi trường rèn luyện để HS có ý thức tự giác tuân thủ luật giao thông.

Tương tự như CBQL và GV, HS đánh giá cao nhất mục đích “HS biết cách phòng tránh tai nạn giao thông và có thái độ ứng xử văn minh khi tham gia giao thông” (ĐTB=3.18, mức đồng ý) nhưng lại đánh giá thấp nhất mục đích “HS hình thành ý thức tự giác tuân thủ pháp luật khi tham gia giao thông” có ĐTB là 2.94. Cần tăng cường việc GD và rèn luyện để HS có ý thức tự giác và tuân thủ luật giao thông.

Những nhận định trên cho thấy sự chênh lệch trong nhận thức về mục đích GD ATGT giữa các đối tượng. Việc này đặt ra yêu cầu cần có những biện pháp quản lý hiệu quả hơn để đồng bộ hóa nhận thức và nâng cao chất lượng GD ATGT tại các trường tiểu học trên địa bàn.

3.2. *Thực trạng thực hiện nội dung hoạt động giáo dục an toàn giao thông trong trường tiểu học*

Từ bảng 2, chúng ta có các nhận xét sau:

Nội dung “Đi bộ an toàn” được CBQL và GV đánh giá có mức độ thực hiện cao nhất (ĐTB = 3.06). Điều này phản ánh sự ưu tiên của nhà trường đối với việc GD HS về hành vi đi bộ an toàn, một kỹ năng cơ bản và thiết yếu. Tuy nhiên, mức độ thực hiện đối với nội dung “Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông” lại thấp nhất (ĐTB = 1.97), cho thấy đây là một hạn chế lớn và cần được cải thiện khẩn cấp. Do đó, các nhà trường cần tăng cường GD và nhắc nhở HS về việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. CBQL, GV cần đặc biệt chú trọng đến việc hướng dẫn HS nhận thức được tầm quan trọng của việc đội mũ bảo hiểm và thực hiện

nó một cách đầy đủ và đúng quy định. Nội dung "Phòng tránh tai nạn giao thông" có ĐTB đánh giá là 2.01. Cần cải thiện hơn nữa trong việc GD HS về cách phòng tránh tai nạn giao thông. CBQL, GV cần tăng cường nhắc nhở và hướng dẫn HS nhận biết, đánh giá và xử lý tình huống giao thông một cách an toàn.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV, HS về mức độ thực hiện nội dung hoạt động GD ATGT trong trường tiểu học

STT	Nội dung	Đối tượng	ĐTB	ĐLC
1	Trường học an toàn	CBQL, GV	2.42	0.77
		HS	2.56	0.71
2	Chấp hành hiệu lệnh giao thông	CBQL, GV	2.59	0.74
		HS	2.44	0.69
3	Đi bộ an toàn	CBQL, GV	3.06	0.89
		HS	2.80	0.90
4	Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông	CBQL, GV	2.56	0.85
		HS	2.91	0.96
5	Điều khiển phương tiện giao thông an toàn	CBQL, GV	2.65	0.88
		HS	2.98	0.96
6	Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông	CBQL, GV	1.97	0.91
		HS	2.34	0.96
7	Phòng tránh tai nạn giao thông	CBQL, GV	2.01	0.87
		HS	2.73	1.01
8	Xử lý những tình huống giao thông.	CBQL, GV	2.45	0.75
		HS	2.58	0.70

*Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả khảo sát cho thấy HS tiểu học thực hiện tốt nhất nội dung "Điều khiển phương tiện giao thông an toàn" với ĐTB cao nhất (2.98). Nội dung "Đi bộ an toàn" cũng đạt kết quả tích cực (ĐTB = 2.80). "Ngồi an toàn trên phương tiện giao thông" có ĐTB khá cao (2.91), phản ánh nhận thức tốt dần lên ở nội dung này.

Tuy nhiên, nội dung "Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông" có ĐTB thấp nhất (2.34, thể hiện rằng đây là một vấn đề nghiêm trọng, cần được chú trọng GD và nhắc nhở thường xuyên. Bên cạnh đó, "Phòng tránh tai nạn giao thông" có mức đánh giá chưa cao (ĐTB = 2.73) và cần được tăng cường GD thông qua hoạt động trải nghiệm, minh họa trực quan và phối hợp với phụ huynh.

Từ những nhận xét trên, có thể thấy cần tiếp tục tăng cường GD về việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông cho CBQL, GV và hướng dẫn họ truyền đạt thông điệp này đến HS. Đồng thời, cần tiếp tục duy trì và nâng cao mức độ thực hiện trong việc GD HS về việc đi bộ an toàn. Cần tăng cường GD và nhắc nhở HS về các nội dung như phòng tránh tai nạn giao thông, điều khiển phương tiện an toàn và đi bộ an toàn. Điều này giúp HS có nhận thức sâu sắc hơn về ATGT và tuân thủ quy tắc, từ đó đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác khi tham gia giao thông.

3.3. Thực trạng thực hiện các phương pháp, hình thức hoạt động giáo dục an toàn giao thông trong trường tiểu học

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV, HS về mức độ thực hiện các phương pháp hoạt động GD ATGT trong trường tiểu học

STT	Phương pháp	Đối tượng	ĐTB	ĐLC
1	Phương pháp thực hành	CBQL, GV	3.15	0.71
		HS	2.78	0.92
2	Phương pháp tổ chức hoạt động (giao công việc, tạo dư luận XH, tạo tình huống GD, khen thưởng...)	CBQL, GV	2.41	0.82
		HS	2.31	0.74
3	Phương pháp trò chơi GD	CBQL, GV	2.79	0.95
		HS	2.60	0.89
4	Phương pháp giảng dạy trực tiếp	CBQL, GV	2.32	0.95
		HS	2.25	0.84
5	Phương pháp tương tác nhóm	CBQL, GV	2.90	0.86
		HS	2.68	0.84
6	Phương pháp học tập qua thực tế	CBQL, GV	3.15	0.60
		HS	3.36	0.64

*Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Bảng 3 khảo sát về phương pháp GD ATGT trên cho thấy, đối với CBQL, GV, phương pháp "học tập qua

thực tế” được đánh giá có mức độ thực hiện hiệu quả cao nhất ($\overline{DTB} = 3.15$). Ngược lại, “phương pháp giảng dạy trực tiếp” lại có $\overline{DTB}$ thấp nhất (2.32), cho thấy phương pháp này chưa được xem là hiệu quả trong bối cảnh GD ATGT. Theo CBQL và GV thì GD ATGT đạt kết quả tốt nhất khi áp dụng phương pháp học tập qua thực tế và có kết quả thấp nhất trong việc áp dụng phương pháp giảng dạy trực tiếp. Phương pháp giảng dạy trực tiếp có thể cần được cải tiến để đạt được kết quả tốt hơn.

Đối với HS, “phương pháp học tập qua thực tế” cũng được đánh giá cao nhất ($\overline{DTB} = 3.36$). Điều này khẳng định sự phù hợp của phương pháp này đối với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi HS tiểu học, giúp các em tương tác và tham gia tích cực. Trong khi đó, “phương pháp giảng dạy trực tiếp” lại nhận được đánh giá thấp nhất ($\overline{DTB} = 2.25$), cho thấy phương pháp này kém hiệu quả trong việc thu hút sự chú ý và truyền đạt kiến thức cho HS. HS đạt kết quả tốt nhất khi áp dụng phương pháp học tập qua thực tế và có kết quả thấp nhất trong việc áp dụng phương pháp giảng dạy trực tiếp.

Kết quả này cho thấy tính hiệu quả vượt trội của các phương pháp học tập mang tính tương tác, thực hành so với các phương pháp truyền thống. Điều này đặt ra yêu cầu cần cải tiến các phương pháp GD để phù hợp hơn với nhu cầu học tập của HS, khuyến khích sự tham gia tích cực của các em.

3.4. Thực trạng thực hiện các hình thức hoạt động giáo dục an toàn giao thông trong trường tiểu học

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV, HS về mức độ thực hiện các hình thức GD ATGT trong trường tiểu học

STT	Các hình thức GD ATGT	Đối tượng	$\overline{DTB}$	$\overline{DLC}$
1	Thực hiện GD qua lồng ghép trong các môn học văn hóa: Đạo đức; tự nhiên xã hội, Khoa học...	CBQL, GV	3.06	0.76
		HS	2.80	0.80
2	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm	CBQL, GV	3.05	0.72
		HS	2.99	0.66
3	Tổ chức cho phụ huynh, HS ký cam kết chấp hành tốt Luật Giao thông đường bộ.	CBQL, GV	2.39	0.95
		HS	2.54	0.86
4	Sân khấu hoá các hình thức tuyên truyền, GD ATGT như: thi tìm hiểu Luật Giao thông, biên báo, văn nghệ, đồ vui, tiểu phẩm về ATGT.	CBQL, GV	2.59	0.89
		HS	2.94	0.98
5	Mời Cảnh sát giao thông hoặc chuyên gia nói chuyện và phổ biến, GD ATGT ATGT.	CBQL, GV	3.26	0.72
		HS	3.44	0.70
6	Tích hợp giảng dạy “văn hóa giao thông” qua các giờ học hay sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp...	CBQL, GV	3.19	0.72
		HS		
7	Phát thanh, đưa lên bảng tin số liệu về ATGT của trường hàng ngày.	CBQL, GV	3.10	0.91
		HS	2.90	0.81

*Chú thích: $\overline{DTB}$: Điểm trung bình, $1 \leq \overline{DTB} \leq 4$; $\overline{DLC}$: Độ lệch chuẩn

Bảng 4 khảo sát cho thấy đối với CBQL và GV, hình thức “Mời Cảnh sát giao thông hoặc chuyên gia nói chuyện...” được đánh giá cao nhất với $\overline{DTB}$ là 3.26, cho thấy tính hiệu quả và sự ưu tiên đối với hình thức này. Ngược lại, hình thức “tổ chức cho phụ huynh, HS ký cam kết...” có $\overline{DTB}$ thấp nhất (2.39), phản ánh đây là một hình thức chưa được thực hiện hiệu quả, cần cải thiện và tăng cường triển khai hình thức này nhằm nâng cao ý thức tự giác và trách nhiệm trong việc chấp hành luật giao thông cho cả HS và phụ huynh. Việc lồng ghép GD ATGT vào các môn học văn hóa (Đạo đức, Tự nhiên xã hội, Khoa học) đạt tỷ lệ đánh giá cao với $\overline{DTB} = 3.06$, cho thấy hình thức này đã trở thành một phần của chương trình giảng dạy và được thực hiện thường xuyên. Điều này góp phần tích cực vào việc trang bị kiến thức cho HS một cách liên tục và có hệ thống.

Với đối tượng khảo sát là HS, hình thức “Thực hiện GD qua lồng ghép trong các môn học văn hóa: Đạo đức; tự nhiên xã hội, Khoa học...” nhận được $\overline{DTB}$ đánh giá là 2.80. Điều này cho thấy hình thức GD này được thực hiện khá tốt và có đóng góp trong việc GD ATGT cho HS. Hình thức GD ATGT “Tổ chức các hoạt động trải nghiệm” nhận được mức đánh giá khá với $\overline{DTB} = 2.99$. Cần cải thiện và tăng cường việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm để đạt được mức độ thực hiện cao hơn và tạo cơ hội trải nghiệm thực tế về ATGT cho HS. Xét về $\overline{DTB}$, thì hình thức “Tổ chức các hoạt động trải nghiệm” có $\overline{DTB}$ cao nhất đạt 2.99. Nội dung nhận được mức đánh giá cao nhất từ phía HS là “Mời Cảnh sát giao thông hoặc chuyên gia nói chuyện và phổ biến, GD ATGT ATGT” với $\overline{DTB} = 3.44$. Như vậy nhìn chung, các hình thức GD ATGT đã góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng ATGT cho HS, song vẫn cần sự đa dạng hóa và đầu tư đồng bộ hơn để đạt hiệu quả bền vững.

3.5. Thực trạng các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục an toàn giao thông ở trường tiểu học

Kết quả khảo sát tại bảng 5 cho thấy, các điều kiện hỗ trợ hoạt động GD ATGT đã đạt được những kết quả tích cực, đặc biệt là trong việc tổ chức tập huấn cho GV ($\overline{DTB} = 3.25$) và tạo điều kiện cho HS thực hành, trải

nghiệm (ĐTB = 3.21). Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bao gồm chất lượng đội ngũ GV (ĐTB = 2.72) và sự hỗ trợ từ các tổ chức bên ngoài (ĐTB = 2.57).

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về các điều kiện hỗ trợ hoạt động GD ATGT ở trường tiểu học

STT	Các điều kiện hỗ trợ hoạt động GD ATGT	Mức độ đáp ứng (%)				ĐTB	ĐLC
		Kém	T.bình	Khá	Tốt		
1	Đội ngũ GV có đủ kiến thức về ATGT để giảng dạy và hướng dẫn HS.	1.3	36.1	51.6	11.0	2.72	0.67
2	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn GV thực hiện tài liệu “ATGT cho nụ cười ngày mai” dành cho cấp tiểu học.	1.9	15.5	38.1	44.5	3.25	0.78
3	Nhà trường được hỗ trợ từ các tổ chức như Cục đường bộ, Công ty giao thông công cộng, các đơn vị vận tải.	3.2	47.7	37.4	11.6	2.57	0.74
4	HS được thực hành, trải nghiệm trên thực tế để ghi nhớ, khắc sâu kiến thức tránh hiện tượng vừa học xong đã quên.	1.3	18.1	39.4	41.3	3.21	0.78
5	Ý thức chấp hành luật giao thông của mọi người lớn phải nghiêm để làm gương cho lứa tuổi HS tiểu học.	14.2	26.5	41.9	17.4	2.63	0.93
6	Hạ tầng cơ sở giao thông đường bộ, phương tiện giao thông công cộng phát triển và theo kịp tốc độ đô thị hóa của tỉnh Khánh Hòa.	3.2	15.5	57.4	23.9	3.02	0.72
7	Được cấp kinh phí, tài liệu, phương tiện dạy học trang thiết bị cần thiết cho hoạt động GD ATGT.	7.1	24.5	39.4	29.0	2.90	0.90

*Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Cho thấy, nhà trường đã tổ chức tập huấn và hướng dẫn GV thực hiện tài liệu liên quan đến ATGT cho cấp Tiểu học một cách hiệu quả nhưng vẫn cần nâng cao chất lượng đội ngũ GV về kiến thức về ATGT và tăng cường hỗ trợ từ các tổ chức liên quan để đảm bảo rằng nhà trường nhận được sự hỗ trợ đầy đủ và hiệu quả trong việc thực hiện hoạt động GD ATGT. Bên cạnh đó, kinh phí là điều kiện thiết thực góp phần từng bước nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng GD ATGT của nhà trường để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trong xây dựng và triển khai chương trình. Cơ sở vật chất là điều kiện cần thiết, tiên quyết để thực hiện các hình thức tổ chức GD phong phú và quản lý quá trình GD ATGT cho HS hiệu quả hơn.

Từ kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi nhận thấy các trường tiểu học trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh cần phải có các biện pháp quản lý phù hợp hơn và thực hiện đồng bộ, có hiệu quả hơn các nội dung quản lý nhằm nâng cao hiệu quả GD ATGT cho HS.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực trạng hoạt động GD ATGT tại các trường tiểu học trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh cho thấy mặc dù đã đạt được một số kết quả tích cực, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ sự quan tâm chưa đúng mức của các cấp quản lý, thiếu các biện pháp hữu hiệu, dẫn đến hiệu quả GD chưa cao. Cách thức tổ chức các hoạt động GD còn thiếu sự đa dạng về hình thức, chủ yếu tập trung vào các phương pháp truyền thống, chưa phát huy được tính chủ động, sáng tạo của HS. Hoạt động tuyên truyền của các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội trong và ngoài nhà trường còn ít. Việc phổ biến Luật Giao thông đường bộ cho HS tiểu học chưa được chú trọng, hiệu quả chưa cao. Xét về góc độ sức khỏe, tính mạng, quyền được sống của con người thì việc quản lý hoạt động GD ATGT là một hoạt động GD có tính nhân văn mà xã hội hết sức quan tâm, để góp phần hạn chế tai nạn giao thông cho xã hội, do đó các nhà quản lý GD cần phải làm tốt hơn, có những giải pháp thực hiện hiệu quả hơn và mang tính cấp bách.

Trên cơ sở kết quả khảo sát và đánh giá thực trạng trên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả GD ATGT cho HS ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hoà như sau: Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về ATGT, GD ATGT cho CBQL nhà trường, GV, HS và phụ huynh HS; Đổi mới nội dung, hình thức GD ATGT cho HS tiểu học; Bồi dưỡng cho GV và các lực lượng tham gia về kỹ năng tổ chức hoạt động GD ATGT cho HS tiểu học; Chỉ đạo thực hiện GD ATGT qua các môn học chính khóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp; Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả công tác GD ATGT cho HS tiểu học; và tăng cường phối kết hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong GD và quản lý GD ATGT cho HS tiểu học.

Việc thực hiện đồng bộ và linh hoạt các biện pháp này, dựa trên điều kiện cụ thể của từng trường, là yếu tố then chốt để đảm bảo sự thành công và bền vững của công tác GD ATGT cho HS tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Kế hoạch số 417/KH-BGDĐT ngày 17 tháng 5 năm 2019 về tăng cường công tác giáo dục an toàn giao thông trong trường học giai đoạn 2019–2021*.

- Cổng thông tin điện tử huyện Khánh Vĩnh. (n.d.). *Cổng thông tin điện tử huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa*. <http://thitran.khanhvinh.khanhhoa.gov.vn/>
- Đặng, N. L. T. (2015). Thực trạng giáo dục an toàn giao thông cho học sinh ở các trường trung học phổ thông tỉnh Khánh Hòa. *Tạp chí Giáo dục*, (350), 54–56.
- Hà, T. H. (2017). Phối hợp các lực lượng xã hội trong giáo dục pháp luật về an toàn giao thông cho học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt tháng 5, 48–51.
- Nguyễn, T. S., & Dương, M. H. (2016). Tầm quan trọng và một số vấn đề đặt ra trong công tác giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt tháng 3, 196–199.
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Khánh Vĩnh. (2021). *Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2020–2021*.

Status of traffic safety education activities in primary schools in Khanh Vinh district, Khanh Hoa province

Le Thi Anh

Khanh Phu 1 Primary School, Khanh Vinh District, Khanh Hoa Province

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 16 September 2023

Received in revised form: 08 October 2023

Accepted: 15 October 2023

Published: 20 December 2025

Keywords:

Education;

Traffic safety;

Primary school students.

Corresponding author:

Le Thi Anh

E-mail address:

anhlekp@gmail.com

ABSTRACT

Traffic safety education is an important content that has been implemented for many years in primary schools in Khanh Vinh district, Khanh Hoa province, but this activity still lacks comprehensiveness, is not close to reality, mainly takes place during peak periods and has not created interest for students. The study aims to survey the current situation of organizing traffic safety education activities in primary schools in the area. The practical survey method was used to collect data from 205 students, 55 managers and 95 teachers of 4 primary schools. The results show many limitations in content, methods and forms of organizing activities. On that basis, the article proposes solutions to improve awareness, organizational capacity and effectiveness of traffic safety education in a practical way, suitable for primary school students.